

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận

Bà Trần Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn Vũ L, sinh năm 1991 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Y, xã T, huyện A, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Võ Thị S; vợ là Đoàn Thị M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 16/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, khu phố C, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

1. Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Anh Đào Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/10/2022, Võ Văn Vũ L đi trên đường Quốc lộ 51, theo hướng từ thành phố Bà Rịa đi thị xã Phú Mỹ thì gặp chị Đoàn Thị M (là vợ cũ của L, đã ly hôn) đang đi bộ từ trong Núi C ra Quốc lộ 51. Thấy vậy, L chặn đường để nói chuyện với M nhưng M không đồng ý nên gọi điện cho anh Nguyễn Văn T là bạn của M đến để đưa M về. Khoảng 30 phút sau, anh T cùng với anh Đào Văn H đến chỗ M nhưng lúc này M đã được một người khác chở về trước, chỉ còn L đứng ở đây. Thấy L, anh T bước xuống xe đứng đối diện L và nói “Mày sao Vũ L, mày muốn gì”, L trả lời “Sao là sao”. L vừa nói xong thì T nhặt 01 viên đá ở dưới mặt đường và tháo nón bảo hiểm trên đầu đập vào phía bên tai trái của L nhưng L dơ tay trái lên đỡ được nên không trúng, không bị thương tích gì. Tức giận vì bị T đánh, L bỏ chạy qua bên kia đường (qua dải phân cách cứng ở giữa đường), nhặt đá ném về phía T đang đứng, T cũng nhặt đá lên nhưng không ném vì sợ trúng người đi đường. Sau đó, L chạy về nhà chị gái là Huỳnh Thị N ở khu phố C, phường T, thị xã P ngồi nghỉ một lúc rồi lấy 01 con dao dài khoảng 30cm, cán làm bằng gỗ màu xám, lưỡi dao làm bằng kim loại màu bạc, mũi dao nhọn trong nhà chị N, chạy ra đường Quốc lộ 51 thì gặp T đang đứng ở đây nên L cầm dao đuổi chém T. Thấy vậy T bỏ chạy đến khu vực thuộc tổ C, khu phố C, phường T, thị xã P thì dừng lại, nói với L “Bây giờ mày muốn cái gì, tao với mày đứng đây nói chuyện luôn nè”. Anh T vừa nói xong, L cầm con dao trên tay phải, lao vào đâm vào vùng tai bên trái, sau gáy, lưng, má trái, má phải của T, gây thương tích. Sau đó, L vứt con dao xuống đất rồi bỏ chạy về nhà chị N, còn T được anh H đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 437/TgT ngày 12/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu xác định: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo vùng mặt (01 trung bình, 01 nhỏ); 01 sẹo trung bình vành tai; 01 sẹo nhỏ vùng cổ; 01 sẹo nhỏ vùng lưng.

2. Vật gây thương tích, cơ chế: Các thương tích nêu trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, theo một trong hai cơ chế “đâm” hoặc “cắt vào”.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T do thương tích gây ra hiện tại là 13%”

* Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Võ Văn Vũ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Luận tội của Kiểm sát viên

Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về vật chứng: Con dao bị cáo dùng để đâm anh T không thu hồi được nên không giải quyết.

** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa*

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và không có ý kiến bào chữa. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của thị xã Phú Mỹ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã xác định được: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/10/2022, tại tổ A, khu phố C, phường T, thị xã P, bị cáo L đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bằng kim loại đâm nhiều nhát vào vùng tai bên trái, sau gáy, lưng, má trái, má phải của anh T. Hậu quả làm anh T bị thương tích với tỷ lệ 13%.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tù thật tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ việc xảy ra, bị hại cũng có một phần lỗi và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*

Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] *Về vật chứng*

Không thu hồi được nên không giải quyết.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Võ Văn Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Võ Văn Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2023.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Võ Văn Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Minh Nghĩa

